TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 281/2026/DSST
Ngày: 21/4/2026
V/v tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Kiều Oanh**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Văn Siêng;**
2. Ông **Ngô Văn Bi;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Tuấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp: Ông **Nguyễn Văn Quí** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 701/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2026/QĐST – DS ngày 03 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hữu Đ – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Trần Trung H – Giám đốc.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Phạm Minh T (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 1 T, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Tháp.

* Bị đơn: Nguyễn Thành C, sinh năm 1990 (vắng mặt); Nguyễn Cao Ngọc D, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H là ông Trần Trung H có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên quá trình tố tụng ông H trình bày:

Ngân hàng có cho anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Cao Ngọc D vay tiền theo các Hợp đồng tín dụng số 0048/21PGDGCO/HĐTD ký ngày 18/05/2021 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 0048/21PGDGCO/HĐTD/PL01 ngày 21/06/2021; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0048/21PGDGCO/HĐTD/KUNN07 ký ngày 08/04/2024; thẻ tín dụng VISA Credit VietJet Platium số tiền vay 132.048.798 đồng; thẻ tín dụng Visa Credit Gold số tiền vay 134.833.656 đồng, thỏa thuận lãi suất vay, mục đích vay, thời gian trả.

Tài sản bảo đảm là thửa đất số 432, tờ bản đồ số PDC2, diện tích 2.040m^2, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02473 do Sở tài nguyên và Môi trường

tỉnh T cấp ngày 01/02/2021. Cập nhật thay đổi ngày 06/04/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C); Thửa đất số 380, tờ bản đồ PDC2, diện tích 4.650m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02472 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 01/02/2021. Cập nhật thay đổi ngày 06/04/2021(chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C) theo hợp đồng thế chấp số 19874/21MN/HĐBĐ ngày 21/06/2021, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T; Thửa đất số 536, tờ bản đồ số PDC3, diện tích 1.425m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01117/LQ2 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 05/02/2007. Cập nhật thay đổi ngày 28/04/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C); Thửa đất 2508, tờ bản đồ số PDC3, diện tích 502,4m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01043 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 24/10/2020. Cập nhật thay đổi ngày 24/12/2020 và ngày 05/05/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C) theo hợp đồng thế chấp số 0048/21PGDGCO/HĐBĐ ngày 18/05/2021; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Tiền Giang ngày 19/05/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh C, chị D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Tính đến ngày 27/8/2025 anh C, chị D nợ Ngân hàng theo hợp đồng 0048/21PGDGCO/HĐTD ký ngày 18/05/2021 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 0048/21PGDGCO/HĐTD/PL01 ngày 21/06/2021 số tiền 1.261.193.547 (nợ gốc 1.070.000.000 đồng, lãi trong hạn 89.706.877 đồng, lãi quá hạn 101.486.670 đồng); thẻ tín dụng VISA C2 số tiền vay 208.655.411 đồng (gốc 132.048.798 đồng, lãi trong hạn 26.053.208 đồng, lãi quá hạn 50.553.405 đồng); thẻ tín dụng Visa C3 số tiền vay 221.182.097 đồng (trong đó 134.833.656 đồng, lãi trong hạn 20.040.106 đồng, lãi quá hạn 57.308.335 đồng). Tổng số tiền nợ là 1.691.031.055 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc anh C và chị D có nghĩa vụ trả số tiền 1.691.031.055 đồng của các hợp đồng vay và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ, trả tiền ngay khi án có hiệu lực.

- Trường hợp anh C, chị D không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

* Bị đơn anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Cao Ngọc D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Cao Ngọc D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] *Về nội dung*: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố H yêu cầu anh C và chị D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 20/4/2026 theo hợp đồng 0048/21PGDGCO/HDTD ký ngày 18/05/2021 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 048/21PGDGCO/HDTD/PL01 ngày 21/06/2021 số tiền 1.714.410.111 (trong đó nợ gốc 1.070.000.000 đồng, lãi trong hạn 404.779.371 đồng, lãi quá hạn 239.630.740); thẻ tín dụng VISA C2 số tiền 244.918.643 đồng (trong đó nợ gốc 132.048.798 đồng, lãi trong hạn 26.053.208 đồng, lãi quá hạn 86.816.637 đồng); thẻ tín dụng Visa C1 Gold số tiền 262.290.811 đồng (trong đó nợ gốc 134.833.656 đồng, lãi trong hạn 29.040.106 đồng, lãi quá hạn 98.417.049 đồng) và lãi suất phát sinh đến khi trả xong nợ. Tổng số tiền nợ là 2.221.619.565 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo hồ sơ thể hiện, Ngân hàng có cho anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Cao Ngọc D vay tiền theo các Hợp đồng tín dụng số 0048/21PGDGCO/HĐTD ký ngày 18/05/2021 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 0048/21PGDGCO/HĐTD/PL01 ngày 21/06/2021 số tiền 1.070.000.000 đồng; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0048/21PGDGCO/HĐTD/KUNN07 ký ngày 08/04/2024; thẻ tín dụng VISA Credit VietJet Platium số tiền vay 132.048.798 đồng; thẻ tín dụng Visa Credit Gold số tiền vay 134.833.656 đồng, thỏa thuận lãi suất vay, mục đích vay, thời gian trả. Quá trình vay tiền anh C, chị D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Bị đơn anh C, chị D vắng mặt không lý do. Xét thấy, hợp đồng vay ký kết giữa Ngân hàng và anh C, chị D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, việc anh chị không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như thỏa thuận đã vi phạm hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng nên nên Ngân hàng yêu cầu ông, bà trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 20/4/2026 số tiền 1.336.882.454 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Ngân hàng yêu cầu anh C, chị D có nghĩa vụ trả tiền lãi tạm tính đến ngày 20/4/2026 của hợp đồng vay là 884.737.111 đồng và lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Hợp đồng vay giữa Ngân hàng và anh C, chị D có thỏa thuận lãi suất vay. Do anh C, chị D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên Ngân hàng yêu cầu trả lãi theo hợp đồng vay là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Khi vay tiền anh C, chị D có thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay là thửa đất số 432, tờ bản đồ số PDC2, diện tích 2.040m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02473 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 01/02/2021. Cập nhật thay đổi ngày 06/04/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C); Thửa đất số 380, tờ bản đồ PDC2, diện tích 4.650m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02472 do Sở tài nguyên và

Môi trường tỉnh T cấp ngày 01/02/2021. Cập nhật thay đổi ngày 06/04/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C) theo hợp đồng thế chấp số 19874/21mn/HĐBĐ ngày 21/06/2021, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T; Thửa đất số 536, tờ bản đồ số PDC3, diện tích 1.425m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01117/LQ2 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 05/02/2007. Cập nhật thay đổi ngày 28/04/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C); Thửa đất 2508, tờ bản đồ số PDC3, diện tích 502,4m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01043 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 24/10/2020. Cập nhật thay đổi ngày 24/12/2020 và ngày 05/05/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C) theo hợp đồng thế chấp số 0048/21PGDGC0/HĐBĐ ngày 08/05/2021; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Tiền Giang ngày 19/05/2021 để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên khi anh C, chị D không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Anh Chương, chị D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền 3.000.000 đồng.

[4] *Về án phí*: Anh Chương, chị D có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: các điều 35, 39, 91, 92, 147, 235, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 318, 319, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 100, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

Buộc anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Cao Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số nợ tạm tính đến ngày 20/4/2026 là 2.221.619.565 đồng (Trong đó nợ gốc 1.336.882.454 đồng và nợ lãi 884.737.111 đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Buộc anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Cao Ngọc D còn phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 20/4/2026 theo Hợp đồng tín dụng số 0048/21PGDGCO/HĐTD ký ngày 18/05/2021 và phụ lục hợp đồng tín dụng số 0048/21PGDGCO/HĐTD/PL01 ngày 21/06/2021; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 06/12/2021 – Thẻ tín dụng VISA Credit VietJet Platinum Số thẻ 416259******7743; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 20/7/2021 – Thẻ tín dụng VISA Credit Gold Số thẻ 498767******8031 cho đến khi thanh toán xong số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

Trường hợp anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Cao Ngọc D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ của mình thì phía Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp cho phát mãi tài sản thế chấp:

+ Quyền sử dụng đất là thửa đất số 432, tờ bản đồ số PDC2, diện tích 2.040m^2, đất chuyên trồng lúa nước, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02473 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 01/02/2021. Cập nhật thay đổi ngày 06/04/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C) cho anh Nguyễn Thành C đứng tên, đất tại ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

+ Quyền sử dụng đất là thửa đất số 380, tờ bản đồ PDC2, diện tích 4.650m^2, loại đất chuyên trồng lúa nước, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02472 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 01/02/2021. Cập nhật thay đổi ngày 06/04/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C) cho anh Nguyễn Thành C đứng tên, đất tại ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

+ Quyền sử dụng đất là thửa đất số 536, tờ bản đồ số PDC3, diện tích 1.425m^2, loại đất trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01117/LQ2 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 05/02/2007. Cập nhật thay đổi ngày 28/04/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C) cho anh Nguyễn Thành C đứng tên, đất tại ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

+ Quyền sử dụng đất là là thửa đất 2508, tờ bản đồ số PDC3, diện tích 502,4m^2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01043 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 24/10/2020. Cập nhật thay đổi ngày 24/12/2020 và ngày 05/05/2021 (chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thành C) cho anh Nguyễn Thành C đứng tên, đất tại ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang (nay là ấp L, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Cao Ngọc D có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền 3.000.000 đồng.

3. Về án phí:

+ Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Cao Ngọc D có nghĩa vụ liên đới nộp 76.432.393 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ H1 lại cho Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.366.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001280 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

"Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.